

Số 25./BC-RBC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2013

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY (Năm 2012)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán.

- Tên công ty đại chúng: **Công ty Cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su**
- Địa chỉ trụ sở chính: **64 TRương Định – P.7 – Q.3 – TP. Hồ Chí Minh**
- Điện thoại: **08. 39327173** Fax: **08.39327171** Email: **rubico@hcm.vnn.vn**
- Vốn điều lệ: **100.303.080.000 đồng** (Một trăm tỷ, ba trăm lẻ ba triệu, không tám tám mươi ngàn đồng).
- Mã chứng khoán (nếu có): **RBC**

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
01	Trần Công Bình	Chủ tịch	02	100	
02	Phùng Bá Thành	Thành viên	02	100	
03	Trần Công Hải	Thành viên	02	100	
04	Lê Thị Ngọc Lý	Thành viên	02	100	
05	Võ Minh Mẫn	Thành viên	02	100	
06	Lê Đức Tánh	Thành viên	01	50	Bận công tác
07	Nguyễn Phú Hội	Thành viên	02	100	
08	Nguyễn Văn Minh	Thành viên	01	50	Bận công tác
09	Hùynh Tấn Siêu	Thành viên	01	50	Bận công tác

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

2.1. Tình hình sản xuất kinh doanh:

Tình hình sản xuất vẫn còn gặp nhiều khó khăn do giá các loại nguyên liệu đầu vào tăng cao, các chi phí điện, nước, lương công nhân đều tăng, lãi suất vay ngân hàng vẫn cao,... đã ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất của đơn vị. Mặt khác dưới tác động tiêu cực của nền kinh tế thế giới, tình hình tiêu thụ sản phẩm của khách hàng gặp nhiều khó khăn.

Để ổn định sản xuất, tạo việc làm cho người lao động cũng như giữ được khách hàng, công ty vẫn phải nỗ lực tìm kiếm và chấp nhận đơn hàng mặc dù hiệu quả rất thấp. Ngoài ra trong quá trình thực hiện, khách hàng thường xuyên đưa sản phẩm mới với công nghệ và kỹ thuật sản xuất khó hơn, công ty phải đầu tư thêm một số máy móc thiết bị phù hợp và đào tạo, hướng dẫn công nhân sản xuất nên năng suất lao động chưa cao.

Kinh doanh: Ngoài mủ cao su, hóa chất các loại, công ty đang cố gắng mở rộng lĩnh vực kinh doanh phân bón, nông sản, ... để đa dạng hóa mặt hàng, tìm kiếm thêm các khách hàng mới, tạo thêm cơ hội kinh doanh.

Kinh doanh mủ cao su: Giá cao su liên tục biến động đã ảnh hưởng lớn đến tình hình kinh doanh mủ cao su của công ty và các đơn vị trực thuộc. Tuy nhiên công ty cũng cố gắng duy trì và mở rộng thêm việc cung cấp mủ cao su cho các khách hàng trong nước, song song đó Công ty vẫn nỗ lực tìm kiếm thêm khách hàng nước ngoài để phát triển lĩnh vực xuất khẩu cao su.

Kinh doanh khác: ngoài kinh doanh cao su, công ty còn triển khai kinh doanh một số mặt hàng khác như: hóa chất, cao su tổng hợp, phân bón, nông sản,...nhưng các lĩnh vực này cũng chịu sự tác động từ những khó khăn chung của nền kinh tế trong nước và thế giới nên chưa đạt hiệu quả cao.

Với sự chuyển biến chậm của nền kinh tế, năm 2013 dự báo còn rất nhiều khó khăn, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh dựa trên tình hình thực tế với những chỉ tiêu cơ bản ở mức độ khiêm tốn trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

2.2. Công tác đầu tư XD CB:

Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2012 được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt là 5,208 tỉ đồng. Tuy nhiên trong năm 2012 tình hình sản xuất kinh doanh của công ty gặp rất nhiều khó khăn, do đó công tác đầu tư xây dựng cơ bản chỉ tập trung thực hiện những hạng mục cấp thiết để phục vụ sản xuất kinh doanh tại đơn vị với tổng trị giá khoảng 2,2 tỷ đồng.

2.3. Công tác tài chính kế toán:

Công tác Tài chính - Kế toán của công ty được quản lý tập trung và tổng hợp về một đầu mối tại Văn phòng Công ty. Các xí nghiệp, chi nhánh đều có bộ phận kế toán riêng biệt hạch toán phụ thuộc, tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật và quy chế hoạt động của Công ty.

Việc quản lý nguồn vốn - tài sản của Công ty hoạt động theo đúng quy chế tài chính và điều lệ của Công ty, đồng thời tuân thủ các quy định của luật kế toán và pháp luật Nhà nước. Vận dụng chế độ chứng từ kế toán, luân chuyển chứng từ theo quy định.

Đảm bảo nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh cho các đơn vị trực thuộc và Văn phòng Công ty.

Duy trì hàng tồn kho ở mức tối thiểu, đủ đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị nhằm giảm chi phí tài chính đến mức thấp nhất.

Vận dụng chính sách tiền tệ, quay vòng và luân chuyển nguồn vốn phù hợp tình hình thực tế nhằm đem lại hiệu quả cao nhất trong việc sử dụng nguồn vốn của đơn vị.

2.4. Công tác đoàn thể - phong trào:

Thực hiện đầy đủ các hoạt động do Tập đoàn Cao su và Công đoàn Cao su phát động. Phối hợp với chuyên môn tổ chức Hội nghị Người lao động năm 2012; duy trì và thực hiện có hiệu quả Quỹ tương trợ cho người lao động để giải quyết khó khăn đột xuất như bị tai nạn, mắc bệnh hiểm nghèo,....

Tham gia Đại hội thể dục thể thao và Hội thao Quốc phòng do Công đoàn Cao su và Tập đoàn Cao su tổ chức; trong các dịp 8/3 và 1/6, công đoàn cũng tổ chức họp mặt, tặng quà cho lao động nữ và các cháu thiếu nhi.

Hướng dẫn và tổ chức thành công Đại hội Công đoàn bộ phận tại các đơn vị trực thuộc và Đại hội Công đoàn cấp công ty nhiệm kỳ 2012 – 2014.

Vận động được 68 đoàn viên công đoàn tham gia “Ngày hội hiến máu” năm 2012 do Tập đoàn và Công đoàn Cao su tổ chức.

Phối hợp với Đoàn Thanh niên tham gia một số hoạt động phong trào văn nghệ - TĐTT, tham gia Giải bóng đá mini Cúp Geru Star Open lần 1

Duy trì tốt phong trào “Xanh – Sạch – Đẹp, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động” tại nơi làm việc; tiếp tục tổ chức hoạt động của Góc Thanh niên tạo điều kiện cho người lao động thư giãn sau giờ làm việc.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và theo chức trách, quyền hạn của mình, trong 6 tháng đầu năm 2012 HĐQT Công ty Cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su đã tổ chức chỉ đạo, triển khai các nội dung sau:

- Thực hiện phương án phân chia lợi nhuận năm 2011 đã được đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Giao Tổng Giám đốc Công ty chủ động quyết định việc sử dụng các Quỹ phúc lợi và khen thưởng theo đúng các quy định của pháp luật, quy chế quản lý tài chính và thỏa ước lao động tập thể của công ty;

- Tìm biện pháp duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, tập trung vào các mảng kinh doanh có hiệu quả;

- Bước đầu thực hiện thuê đơn vị tư vấn khảo sát đánh giá hệ thống quản trị để đề xuất giải pháp nâng cao năng lực quản trị Công ty;

- Thực hiện thanh lý một số máy móc thiết bị hư hỏng và không cần sử dụng tại các Xí nghiệp sản xuất chế biến gỗ;

- Tái bổ nhiệm và bổ nhiệm các chức danh cán bộ quản lý của Công ty và các đơn vị trực thuộc theo quy định.

II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	229/NQ-RBC	29/06/2012	Họp HĐQT quý 2
02	396/NQ-RBC	06/11/2012	Họp HĐQT quý 3

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán: không có

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan:

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

St t	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiế u cuối kỳ (%)
01	Trần Công Bình		CTHĐQT kiêm Tổng giám đốc	020132913	12/10/2010	CA- TP.HCM	215 C1 Nguyễn văn Hường – P. Thảo Điền – Q.2 – TP.HCM	75.000	0,75
02	Phùng Bá Thành		TVHĐQT - P.TGD	020101519	03/06/2003	CA- TP.HCM	55 Hồ Tùng Mậu – P. Bến Nghé – Q.1 – TP.HCM	30.000	0,30
03	Trần Công Hải		TVHĐQT - P.TGD	023140608	27/03/2007	CA- TP.HCM	63 Hồ Tùng Mậu – P. Bến Nghé – Q.1 – TP.HCM	10.600	0,11
04	Lê Thị Ngọc Lý		TVHĐQT	020708597	26/03/2010	CA- TP.HCM	103/23 Cô Giang- P.Cô Giang- Q.1- TP.HCM	29.000	0,29
05	Lê Đức Tánh		TVHĐQT	230009141	23/03/1998	CA-Tỉnh Gia Lai	Tổ 13- Phường Tây Sơn- TP.Pleiku- Tỉnh Gia Lai	10.000	0,10
06	Nguyễn Văn Minh		TVHĐQT	270137855	04/07/2001	CA-Tỉnh Đồng Nai	Áp Trung Tâm-Xuân Lập- TX.Long Khánh- Tỉnh Đồng Nai	10.000	0,10
07	Võ Minh Mẫn		TVHĐQT	280899791	13/10/2002	CA-Tỉnh Bình Dương	8/2- KP 4B- Thị trấn Dầu Tiếng- Huyện Dầu Tiếng- Tỉnh Bình Dương		
08	Huỳnh Tấn Siêu		TVHĐQT	285087884	20/06/2001	CA-Tỉnh Bình Phước	Thị Xã Bình Long- Tỉnh Bình Phước		
09	Nguyễn Phú Hội		TVHĐQT	280453777	28/02/2006	CA-Tỉnh Bình Dương	Phước Hòa- Phú Giáo- Bình Dương		
10	Lưu Ngọc Đình		Trưởng BKS	022741616	21/09/2001	CA- TP.HCM	316/4-Tôn Thất Thuyết- P.1- Q.4- TP.HCM	30.400	0,30
11	Nguyễn Xuân Quyền		TV BKS	022918448	04/02/2004	CA- TP.HCM	44/2- Nguyễn Văn Quả- P.	7.000	0,07

							Đông Hưng Thuận- Q.12- TP.HCM		
12	Nguyễn Phương Hạnh		TV BKS	022725238	29/04/2004	CA- TP.HCM	41/13E- Lương Văn Can- P.15- Q.8- TP.HCM	6.000	0,06
13	Bùi văn Dũng		P. Tổng Giám đốc	025060483	31/12/2008	CA- TP.HCM	17/8G Phạm Văn Chiê u- P. 9- Q. Gò Vấp- TP. HCM	24.650	0,25
14	Lê . Quang Dung		P. Tổng Giám đốc	140449586	10/04/2000	CA. Hải Dương	An Bình – Nam Sách - Hải Dương	0	0
15	Nguyễn Hồng Minh		Kế toán trưởng	025440642	15/02/2011	CA- TP.HCM	525/2/3 Tân Sơn – P.12 – Q. Gò Vấp – TP.HCM	20.000	0,20

2. Giao dịch cổ phiếu: không có

3. Các giao dịch khác (các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty): không có

V. Các vấn đề cần lưu ý khác:

